

Số: /KH-UBND

Sơn Kim 1, ngày tháng năm 2025

**KẾ HOẠCH
Sản xuất nông nghiệp năm 2026**

**PHẦN THỨ NHẤT
Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp
năm 2025**

Triển khai sản xuất nông nghiệp năm 2025 phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức do thời tiết, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường: Đầu vụ Xuân các đợt rét đậm, rét hại ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả xuống giống các loại cây trồng cạn, đến thời điểm lúa trổ bông phơi mau, chuẩn bị thu hoạch mưa rét, đông lạnh ...; sản xuất Hè thu đầu vụ thời tiết nắng nóng, mưa xen kẽ, vào cuối vụ thời điểm thu hoạch cây trồng vụ Hè Thu, chịu ảnh hưởng liên tiếp của các cơn bão mạnh số 5, số 6, số 10 và các đợt mưa lớn, gây ngập lụt, thiệt hại rất lớn, nặng nề đối với phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, hạ tầng kinh tế - xã hội và đời sống người dân trên địa bàn xã; trên lĩnh vực chăn nuôi, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên diện rộng, khó kiểm soát...

Được sự quan tâm, tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của Đảng ủy, HĐND, UBND xã; cùng sự vào cuộc của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, triển khai đồng bộ các giải pháp, cơ chế chính sách, tập trung hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh xảy ra, khôi phục sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội, đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng duy trì ổn định, phát triển kinh tế - xã hội.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai, chỉ đạo điều hành

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, công điện và các văn bản chỉ đạo của tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan. Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn người dân chăm sóc các loại cây trồng, vật nuôi, phòng chống thiên tai và công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; chỉ đạo thực hiện công tác khắc phục hậu quả do mưa bão số 5 và số 10 gây ra; công tác phòng chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, tụ huyết trùng trên trâu bò...

- Xây dựng và triển khai các Đề án, Kế hoạch trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn¹; kịp thời bổ cứu sản xuất và công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

2. Kết quả sản xuất nông lâm thủy sản

¹ Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2025, Đề án sản xuất vụ Xuân 2025, Đề án sản xuất vụ Hè thu 2025, Đề án sản xuất vụ Đông 2025, Kế hoạch quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng năm 2025; kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2025...

2.1. Nông nghiệp:

- Trồng trọt: tổng diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm 165,3 ha; tổng sản lượng lương thực đạt 755 tấn, đạt 115,4% kế hoạch. Trong đó:

+ Cây lúa: tổng diện tích gieo cấy 25 ha, năng suất bình quân 61,86 tạ/ha, sản lượng 154,7 tấn, trong đó vụ Xuân 13 ha, năng suất 68,93 tạ/ha; vụ Hè thu diện tích 12 ha, năng suất 57,8 tạ/ha.

+ Cây ngô: tổng diện tích gieo trồng 100,3 ha, năng suất bình quân đạt 56,36 tạ/ha, sản lượng 562 tấn, trong đó ngô vụ Đông năm 2024 diện tích gieo trồng 35 ha; năng suất 42 tạ/ha; ngô vụ Xuân diện tích gieo trồng 30,3 ha, năng suất 78 tạ/ha, ngô vụ Hè thu gieo trồng 35 ha, năng suất 52 tạ/ha.

+ Cây đậu: diện tích gieo trồng 5 ha trong vụ Hè thu, năng suất 11 tạ/ha, sản lượng 5.5 tấn.

+ Cây rau: diện tích gieo trồng 29 ha, năng suất bình quân 61,47 tạ/ha, sản lượng 175 tấn, trong đó rau vụ Đông năm 2024 diện tích gieo trồng 9,5 ha; năng suất 58 tạ/ha; rau vụ Xuân diện tích gieo trồng 10 ha, năng suất 63,2 tạ/ha, rau vụ Hè thu gieo trồng 9 ha, năng suất 63,2 tạ/ha.

+ Khoai lang: diện tích trồng 6 ha, năng suất bình quân 63,83 tạ/ha, sản lượng 38,3 tấn.

+ Cây ăn quả: tổng diện tích 47,1 ha, trong đó: diện tích cho thu hoạch 36,1 ha, năng suất bình quân 100 tạ/ha, sản lượng 361 tấn.

+ Chè công nghiệp: tổng diện tích 4,2 ha, diện tích chè kinh doanh 4,2 ha, năng suất 125 tạ/ha, sản lượng 52.5 tấn.

- Chăn nuôi: Chuyển đổi linh hoạt từ chăn nuôi trâu bò sang chăn nuôi hươu có giá trị kinh tế cao hơn, cụ thể: đàn hươu: 1860 con, đạt 103,3% so với kế hoạch, đàn trâu, bò: bò 546 con, đạt 99,3% kế hoạch, đàn lợn 17.880 con, đạt 112% kế hoạch, đàn dê: 140 con, đạt 70% kế hoạch, đàn gia cầm: 34.049 con, đạt 136% kế hoạch, đàn ong: 1400 đàn, đạt 103,7% kế hoạch. Phát triển mới 05 mô hình chăn nuôi lợn theo hướng hữu cơ liên kết với Công ty Cổ phần tập đoàn Quế Lâm (Hà Trai: 1 mô hình, Kim Cương 1: 1 mô hình, Kim Cương 2: 1 mô hình và Trung: 2 mô hình)

2.2. Lâm nghiệp:

- Triển khai thực hiện kế hoạch trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng: Trong năm trồng mới 85 ha rừng tập trung, sản lượng gỗ khai thác trên 8160 m³.

- Lập hồ sơ chi trả tiền dịch vụ rừng (ERPA) cho 271 hộ, diện tích 1.274,17 ha, với số tiền 312.034.083 đồng.

- Chi trả tiền BVR tự nhiên cho 262 hộ, diện tích: 1.214,37 ha, số tiền 364.311.000 đồng.

- Hỗ trợ trồng cây dược liệu dưới tán rừng 244,51 ha của 46 hộ gia đình (chủ rừng); Kinh phí hỗ trợ: 2.445.100.000 đồng.

- Tổ chức lắp đặt 5 camera giám sát tại 5 cửa rừng, với kinh phí 60.000.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ sinh kế cho cộng đồng tham gia quản lý rừng từ nguồn thu ERPA: 200.000.000 đồng (Hà Trai, Vũng Tròn, Khe Dầu, Khe 5).

- Năm 2025 Tổ chức thực hiện 60 đợt tuần tra, bảo vệ rừng trên địa bàn, nhờ làm tốt công tác tuần tra BVR năm 2025 không xảy ra cháy rừng, khai thác lâm sản trái phép.

- Tỷ lệ che phủ rừng 95%.

- Trồng cây phân tán tại các trục đường trong khu dân cư: 300 cây Sao đen.

2.3. *Thủy sản*: Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 11,96 ha, sản lượng 31 tấn, trong đó sản lượng nuôi trồng 21 tấn, sản lượng khai thác 10 tấn.

3. Công tác quản lý nhà nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên các lĩnh vực

- Công tác BVTV: Phối hợp với cán bộ Trạm bảo vệ thực vật và chăn nuôi vùng III bám sát đồng ruộng, điều tra, phát hiện dự tính, dự báo kịp thời, chính xác; chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng trừ các đối tượng dịch hại trên cây trồng, đặc biệt là bệnh đạo ôn cổ bông trên lúa vụ Xuân, sâu cuốn lá nhỏ trên lúa vụ Hè Thu; tổ chức 2 lớp tập huấn các biện pháp chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

- Công tác phòng chống dịch bệnh và thú y: Từ đầu năm đến nay, các loại bệnh truyền nhiễm (bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục, Tụ huyết trùng) xuất hiện và diễn biến phức tạp trên cả nước nói chung và địa bàn xã Sơn Kim 1 nói riêng; UBND xã đã tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh, tuy nhiên, trong năm do thời tiết diễn biến phức tạp, áp lực nguồn bệnh trên địa bàn lớn nên dịch bệnh đã xuất hiện, làm chết và tiêu hủy 664 con của 14 hộ chăn nuôi, trọng lượng tiêu hủy 32.345 kg (An Sứ, Hà Trai, Kim Cương 1, Kim Cương 2, Khe Dầu). Tổ chức tiêm phòng tập trung cho đàn gia súc, gia cầm 02 đợt trong năm 2025 đạt trên 86,5% tổng đàn phải tiêm theo kế hoạch.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng: Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lâm nghiệp, về phòng, cháy chữa cháy rừng trên hệ thống truyền thanh cơ sở, ký cam kết đối với hộ dân sống gần rừng; trực gác 24/24 giờ, kịp thời phát hiện, xử lý các điểm phát lửa; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc phát sả, cải tạo rừng tự nhiên trái pháp luật; quản lý hoạt động các cơ sở chế biến lâm sản theo quy hoạch được phê duyệt, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong hoạt động chế biến lâm sản.

- Công tác thủy nông: Tổ chức thực hiện các phong trào thủy lợi nội đồng, nạo vét các tuyến kênh mương ngay từ đầu vụ để chủ động công tác tưới, tiêu cho đồng ruộng. Tập trung chỉ đạo tiết kiệm nước sản xuất ngay từ đầu vụ, chỉ cơ cấu sản xuất trên các vùng chủ động nước.

- Công tác Phòng, chống thiên tai: UBND xã đã thành lập Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã theo quy định mới; tổ chức thực hiện các chỉ thị, công điện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện tại các thời điểm xảy ra thiên tai tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả các phương án, giải pháp cấp bách về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai,

quản lý đảm bảo an toàn hồ chứa, công trình thủy lợi; tổ chức trực 24/24 giờ tại các cơ quan, đơn vị, các thôn tại các thời điểm xảy ra thiên tai. Trong điều kiện, liên tục chịu ảnh hưởng của các đợt mưa lớn, ngập lụt, đặc biệt 03 cơn bão mạnh bão số 5, số 6, số 10. Trước diễn biến bất thường của thời tiết, thiên tai, cấp ủy, chính quyền xã đã chủ động xây dựng kế hoạch, phát huy sức mạnh toàn dân, huy động nguồn lực, thực hiện phương châm “4 tại chỗ”; cả hệ thống chính trị đã quyết liệt vào cuộc, khẩn trương khắc phục, hạn chế tối đa thiệt hại do mưa, bão gây ra; kịp thời ổn định đời sống người dân, khôi phục sản xuất, kinh doanh.

4. Kết quả thực hiện các cơ chế chính sách

Tập trung chỉ đạo giải ngân các nguồn vốn hỗ trợ, cụ thể:

+ Giải ngân nguồn kinh phí giảm phát thải khí nhà kính khu vực Bắc Trung Bộ (ERPA): 312.034.083 đồng.

+ Chính sách theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Đã cấp kinh phí hỗ trợ 10 công trình nhà vệ sinh (tổng số tiền 20.000.000 đồng); 6 hệ thống xử lý chất thải sinh hoạt (6.000.0000 đồng). Hỗ trợ đạt chuẩn 2 khu dân cư NTM kiểu mẫu: 600.000.000 đồng.

+ Chính sách theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh: số tiền hỗ trợ 2.845.911.000 đồng, thực hiện các nội dung: Hỗ trợ trồng cây dược liệu dưới tán rừng 244,51 ha của 46 hộ gia đình (chủ rừng); Kinh phí hỗ trợ: 2.445.100.000 đồng; hỗ trợ nuôi giữ hươu đực giống 7 con, số tiền hỗ trợ: 14.000.000 đồng, hỗ trợ BVR tự nhiên 262 hộ, 1.214,37 ha, số tiền 364.311.000 đồng; hỗ trợ chế phẩm Hatimic 1500 gói, số tiền 22.500.000 đồng.

5. Kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình OCOP, Chương trình giảm nghèo bền vững gắn với sản xuất

Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm, duy trì, trong đó chú trọng củng cố, nâng cấp mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, kết quả thực hiện trong năm như sau:

- Giao thông, thủy lợi: Đã cứng hóa 1.146 m đường giao thông theo cơ chế hỗ trợ xi măng; lát bù lè 879m; đắp đất lè đường 1.100m. Nhựa hóa đường trục thôn 851m; Sửa chữa cầu và cứng hóa đường 2 bên Cầu Trỏ Bộng.

- Nhà văn hóa và khu thể thao thôn: Chăm sóc cắt tỉa 100m hàng rào xanh, , trồng mới 210,5m hàng rào xanh.

- Vệ sinh, cắt cỏ 6.853m hành lang giao thông. Chỉnh trang, cải tạo 319 vườn hộ, 10 công trình phụ trợ. Lắp đặt 6 mô hình xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình, 136 hệ thống xử lý nước thải sau biogas.

- Hệ thống điện: Làm mới 1,518 km đường điện thấp sáng làng quê.

- Trường học: Xây dựng, sửa chữa mái nhà 3 tầng trường THCS, nhà hiệu bộ; xây dựng sân bóng nhân tạo trường tiểu học, khởi công xây dựng trường nội trú liên cấp TH-THCS.

- Trong năm xây dựng đạt chuẩn 02 Khu dân cư NTM kiểu mẫu, lũy kế đến nay toàn xã có 7 thôn đạt Khu dân cư NTM kiểu mẫu, 26 vườn mẫu.

Chương trình giảm nghèo bền vững, nhất là chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc quyết liệt thực hiện và đạt kết quả cao, hoàn thành xây dựng, sửa chữa 02 nhà, xây mới 12 cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo kinh phí huy động hơn 1,020 tỷ đồng từ ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa. Tổ chức tổng kết Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát gắn với tổng kết Chương trình MTQG giảm nghèo giai đoạn 2021-2025. Trong năm, xây dựng 07 mô hình đa dạng sinh kế (mô hình hươu) kinh phí hỗ trợ 147.677.000 đồng. Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ có thu nhập thấp năm 2025, kết quả sơ bộ rà soát số hộ nghèo chiếm tỷ lệ 2,2% giảm 6 hộ (30/1.366 hộ); số hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ 3,88% giảm 1 hộ (53/1.366 hộ).

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

- Năm 2025, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp; bệnh Dịch tả lợn Châu phi xuất hiện từ đầu năm trên địa bàn cả nước và đến nay vẫn đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng rất lớn đến việc đầu tư tái đàn trong nông hộ.

- Ảnh hưởng của bão số 5 và bão số 10 đã làm trên 1,76 ha cây hằng năm bị thiệt hại trên 70%, 3,3 ha bị thiệt hại từ 30-70%.

- Thực hiện mô hình chính quyền hai cấp, do thiếu cán bộ, công chức nên một cán bộ phụ trách nhiều lĩnh vực, quản lý địa bàn rộng và mới, trong khi thời tiết, dịch bệnh diễn biến khó lường nên giai đoạn đầu còn lúng túng, gặp khó khăn trong việc điều tra phát hiện và tổ chức triển khai kịp thời các giải pháp về phòng trừ, kiểm soát dịch bệnh phát sinh.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2026

I. QUAN ĐIỂM

Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Sơn Kim 1 nhiệm kỳ 2025-2030, các đề án, kế hoạch phát triển các sản phẩm ngành nông nghiệp, các văn bản chỉ đạo có liên quan và khả năng thực hiện, điều kiện sản xuất của lĩnh vực, địa phương đề xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nông nghiệp năm 2026; cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển nông nghiệp bền vững; tập trung chỉ đạo ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức; mở rộng quy mô, thu hút nông dân, người sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tham gia, phát triển nông nghiệp hữu cơ, an toàn, sinh thái, hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị. Trong đó, chú trọng nâng cao vai trò, vị thế, năng lực người nông dân là chủ thể, là trung tâm của cơ cấu lại ngành nông nghiệp và thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

II. ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Mục tiêu, chỉ tiêu chung

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Chương

trình hành động của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh bằng các đề án, chính sách và triển khai thực hiện có hiệu quả, thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới và sản phẩm OCOP.

2. Chỉ tiêu, định hướng cụ thể

- *Trồng trọt*: tổng diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm 165 ha, tổng sản lượng lương thực đạt 802 tấn. Trong đó:

+ Cây lúa: tổng diện tích gieo cấy 23 ha (diện tích giảm do thu hồi GPMB trường nội trú), năng suất bình quân 62 tạ/ha, sản lượng 143 tấn, trong đó, vụ Xuân 13 ha, năng suất 69 tạ/ha; vụ Hè thu diện tích 12 ha, năng suất 50,2 tạ/ha.

+ Cây ngô: tổng diện tích gieo trồng: 104 ha ((diện tích giảm do thu hồi GPMB trường nội trú), năng suất bình quân đạt 59 tạ/ha, sản lượng 614 tấn, trong đó ngô vụ Đông năm 2025 diện tích gieo trồng 35 ha; năng suất 42 tạ/ha; ngô vụ Xuân diện tích gieo trồng 35 ha, năng suất 78 tạ/ha, ngô vụ Hè thu gieo trồng 35 ha, năng suất 57 tạ/ha.

+ Cây đậu: diện tích gieo trồng 5 ha trong vụ Hè thu, năng suất 12 tạ/ha, sản lượng 6 tấn.

+ Cây rau: diện tích gieo trồng 29 ha, năng suất bình quân 63,14 tạ/ha, sản lượng 183 tấn, trong đó rau vụ Đông năm 2024 diện tích gieo trồng 10 ha; năng suất 61,5 tạ/ha; rau vụ Xuân diện tích gieo trồng 10 ha, năng suất 64 tạ/ha, rau vụ Hè thu gieo trồng 9 ha, năng suất 64 tạ/ha.

+ Khoai lang: diện tích trồng 7 ha, năng suất bình quân 64 tạ/ha, sản lượng 45 tấn.

+ Cây ăn quả: chăm sóc diện tích cây ăn quả đã trồng, mở rộng diện tích trồng cây ăn quả trong các vườn hộ từ 2-3ha.

+ Chè công nghiệp: tổng diện tích 4,2 ha, diện tích chè kinh doanh 4,2 ha, năng suất 125 tạ/ha, sản lượng 53 tấn.

- *Chăn nuôi*: Chuyển đổi linh hoạt từ chăn nuôi trâu bò sang chăn nuôi hươu có giá trị kinh tế cao hơn, cụ thể: đàn hươu: 1.900 con, đàn trâu, bò: 801 con, đàn lợn 18.000 con, đàn dê: 150 con, đàn gia cầm: 34.624 con. Phát triển mới 05 mô hình chăn nuôi lợn theo hướng hữu cơ liên kết với Công ty Cổ phần tập đoàn Quế Lâm.

- Lâm nghiệp:

+ Triển khai thực hiện kế hoạch trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng: trong năm trồng mới 100 ha rừng tập trung, sản lượng gỗ khai thác trên 9600 m³, Khoanh nuôi, bảo vệ rừng tự nhiên 1278,85 ha, tỷ lệ che phủ rừng 95%. Tổ chức thực hiện 60 đợt tuần tra, bảo vệ rừng trên địa bàn.

+ Chỉ đạo, đôn đốc người dân chăm sóc tốt 244,51 ha được liệu đã trồng.

+ Trồng mới 150 ha được liệu dưới tán rừng (kế hoạch 6 tháng năm 2026)

- *Thủy sản*: Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 11,96 ha, sản lượng 31 tấn, trong đó sản lượng nuôi trồng 21 tấn, sản lượng khai thác 10 tấn.

- *Xây dựng nông thôn mới, OCOP*: Tiếp tục củng cố, nâng cao các tiêu chí đã đạt chuẩn; xây dựng đạt chuẩn các tiêu chí theo quy định của Trung ương, tỉnh giai đoạn 2026-2030. Xây dựng đạt chuẩn 01 sản phẩm OCOP.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Trên cơ sở chỉ tiêu định hướng, kế hoạch sản xuất, tiến hành xây dựng Đề án sản xuất các mùa vụ và tập trung cao chỉ đạo thực hiện có hiệu quả: Đề án sản xuất Vụ Xuân, Đề án vụ Hè Thu, Đề án vụ Đông; Kế hoạch sản xuất Nông nghiệp hữu cơ; Kế hoạch khuyến nông; Kế hoạch xây dựng nông thôn mới; Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP và các sản phẩm chủ lực; các phương án: Phòng chống chống hạn, BVR - PCCC rừng, phương án phòng chống thiên tai,...

- Tăng cường công tác điều tra dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ kịp thời các sâu bệnh, chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi. Kịp thời ban hành chỉ thị, công điện, văn bản chỉ đạo sản xuất nông nghiệp năm 2026, có phương án, giải pháp bổ cứu sản xuất trong các tình huống bất thường; tham mưu thành lập các tổ công tác về địa bàn cơ sở đơn đốc, hướng dẫn và kiểm tra chỉ đạo sản xuất đảm bảo tiến độ, khung lịch thời vụ, chấp hành cơ cấu giống trong sản xuất cây trồng.

- Chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm với phương châm phòng bệnh là chính, kết hợp thực hiện đồng bộ biện pháp quản lý, chủ động giám sát dịch bệnh phát hiện sớm, bao vây, khống chế dập tắt dịch kịp thời và hiệu quả các ổ dịch bệnh ngay từ khi mới phát sinh; hạn chế tối đa thiệt hại về kinh tế do dịch bệnh gây ra; góp phần thúc đẩy chăn nuôi phát triển ổn định, bền vững; bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe con người; thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Lồng ghép các nguồn lực đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất như kênh mương thủy lợi, đường nội đồng, các công trình đảm bảo an toàn hồ, đập thủy lợi...

- Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, cơ quan, đơn vị; Chỉ đạo thực hiện tốt chế độ thống kê, đánh giá thực hiện các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp (cả về giá trị sản xuất, quy mô diện tích, năng suất, sản lượng, số lượng, tổng đàn,...).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin, tuyên truyền, chỉ đạo sản xuất

- Trên cơ sở định hướng, chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp năm 2026, xã cụ thể hóa bằng đề án, tổ chức các hội nghị triển khai, phổ biến các quan điểm, mục tiêu và nội dung kế hoạch, đề án sản xuất mùa vụ đến tận cơ sở, người sản xuất biết, chấp hành thực hiện.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên, người dân, doanh nghiệp về những kết quả về cơ cấu lại nông nghiệp, nhất là về tổ chức lại sản xuất, phát triển các chuỗi liên kết, vai trò của doanh nghiệp, KHCN,... để tiếp tục phát huy, nhanh chóng khắc phục tháo gỡ nút thắt, khó khăn trong sản xuất trên từng lĩnh vực tạo sự quyết tâm, đồng thuận cao trong chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Tuyên truyền, nhân rộng các mô hình sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, các hình thức tổ chức sản xuất, chuỗi liên kết có hiệu quả, bền vững; phổ biến các định hướng, phương án phát triển ngành, lĩnh vực trong quy hoạch tỉnh, công bố để người dân, doanh nghiệp biết và thực hiện. Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể, cấp ủy, chính quyền các địa phương chỉ đạo, điều hành sản xuất.

2. Giải pháp về kỹ thuật, cơ cấu mùa vụ, bộ giống, kỹ thuật, phương thức sản xuất nhằm thúc đẩy cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp.

2.1. Trồng trọt

- Xây dựng và bố trí khung lịch thời vụ phù hợp cho từng vụ, từng vùng với cơ cấu từng loại cây trồng; cơ cấu bộ giống hợp lý, theo hướng tăng diện tích tỷ lệ sử dụng giống xác nhận, ngắn ngày, giống chất lượng cao phần đầu đạt trên 80%.

- Chỉ đạo chấp hành lịch thời vụ, tuân thủ cơ cấu giống, định mức giống, phẩm cấp giống, giảm lượng giống gieo trên đơn vị diện tích.

2.2. Chăn nuôi

Tham mưu triển khai thực hiện chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi theo Nghị định số 106/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ. Tập trung triển khai Kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản 2026; kế hoạch tiêm phòng vắc xin gia súc, gia cầm 2026; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; tập trung theo dõi giám sát tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm, bao vây, khoanh vùng, dập tắt dịch không để dịch lan rộng.

- Phương thức sản xuất:

+ Chăn nuôi quy mô trang trại: tiếp tục duy trì, phát triển theo chuỗi liên kết với doanh nghiệp; kiểm soát chặt chẽ môi trường chăn nuôi.

+ Chăn nuôi quy mô nông hộ: khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng hữu cơ và chăn nuôi an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh. Giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ, chuyển sang phương thức chăn nuôi có kiểm soát.

+ Tiếp tục tổ chức lại sản xuất theo hướng linh hoạt về đối tượng nuôi, quy mô đàn theo nhu cầu thị trường. Phát triển, nhân rộng các mô hình chăn nuôi gà vườn đồi, chuyển đổi chăn nuôi lợn truyền thống sang chăn nuôi lợn hữu cơ liên kết với Tập đoàn Quế Lâm.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các hoạt động buôn bán, vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm chăn nuôi, phát hiện và xử lý nghiêm theo Luật Thú y, Luật Chăn nuôi.

- Kịp thời ban hành và triển khai Kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm 2026. Tập trung theo dõi giám sát tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm, bao vây, khoanh vùng, dập tắt dịch không để dịch lan rộng.

2.3. Lâm nghiệp

- Giống: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng nguồn giống đưa vào trồng rừng, giống cây được liệu dưới tán rừng.

- Phương thức sản xuất: Phát triển trồng rừng theo hướng tăng diện tích thâm canh; áp dụng các biện pháp chuyển hóa gỗ nhỏ sang gỗ lớn. Thực hiện việc trồng rừng theo đúng mùa vụ và theo khuyến cáo của ngành chuyên môn.

- Tiếp tục giám sát chặt chẽ việc sử dụng rừng của các chủ rừng, các dự án, công trình phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến rừng và đất lâm nghiệp.

- Chủ động tham mưu, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; kiểm tra xử lý dứt điểm các vụ việc tranh chấp, lấn chiếm đất, rừng trái phép, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

- Triển khai thực hiện các chính sách về phát triển lâm nghiệp bền vững.

3. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, chương trình khuyến nông; đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

Khuyến khích chuyển giao kỹ thuật, áp dụng các công nghệ nuôi trồng, khai thác tiên tiến, kỹ thuật bảo quản sản phẩm sau khai thác...; lựa chọn du nhập các công nghệ mới hiện đại phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng vùng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để lan tỏa các mô hình sản xuất hiệu quả tại địa phương để người dân áp dụng.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch khuyến nông đã ban hành. Tổ chức du nhập, khảo nghiệm các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng vào sản xuất. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho người nông dân, trong đó chú trọng đào tạo nghề bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành máy nông nghiệp, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và khai thác thủy sản.

4. Giải pháp về kết cấu hạ tầng, thủy lợi và công tác phòng chống thiên tai

Làm tốt công tác vận hành, điều tiết phát huy hiệu quả hệ thống thủy lợi, nhất là vận hành điều tiết nước tiết kiệm ngay từ đầu vụ Xuân 2026, nhằm ưu tiên nước cho vụ Hè Thu 2026.

5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kiểm soát chất lượng VTNN, an toàn thực phẩm

Ban hành và chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch quản lý chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản năm 2026. Cập nhật, công khai, cung cấp thông tin địa chỉ về các cơ sở SXKD sản phẩm an toàn và danh sách cơ sở không đủ điều kiện, vi phạm các quy định; tổ chức các đợt kiểm tra việc quản lý chất lượng giống, VTNN. Tiếp tục hướng dẫn các cơ sở sản xuất đảm bảo ATTP nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

6. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung chính sách mới giai đoạn 2026-2030 và xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2026.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn, chỉ đạo và triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương như: Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; Nghị quyết 143/2025/NQ-HĐND

ngày 23/01/2025 quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Nghị định 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật; Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Nghị định 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính Phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật; Nghị quyết số 159/2025/NQ-HĐND ngày 29/10/2025 quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh; Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ về Quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi; Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 về một số chính sách đầu tư trong Lâm nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự các thôn

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2026 của xã và điều kiện cụ thể tại thôn, xây dựng kế hoạch sản xuất nông nghiệp tại đơn vị và tập trung tuyên truyền, chỉ đạo thực hiện.

2. Phòng Kinh tế

Căn cứ Quyết định giao chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp năm 2026 của tỉnh tham mưu xây dựng Đề án sản xuất từng mùa vụ; các kế hoạch chuyên ngành và chỉ đạo, hướng dẫn các thôn, các tổ chức cá nhân có liên quan thực hiện; tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

3. Phòng Văn hóa - Thông tin: Ưu tiên cho công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về nông nghiệp các biện pháp kỹ thuật, biện pháp bảo vệ sản xuất nông nghiệp năm 2026. Xây dựng các mô hình ứng dụng, nhân rộng tiến bộ khoa học công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp.

4. Kính đề nghị UBNDTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất năm 2026 nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Trên đây là các nội dung báo cáo tổng kết ngành nông nghiệp năm 2025, xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2026 trên địa bàn xã Sơn Kim 1./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT (báo cáo);
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- BTV Đảng ủy;
- UBNDTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quốc Hoàng

